

Bản án số: 393/2023/HS-ST

Ngày 22 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Hội thẩm Nhân dân: 1. Bà Nguyễn Đức Hạnh.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số: 518/2023/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3073/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Nhật Trường A, sinh năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 280/87 B, Phường 2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Nhật V và bà Nguyễn Thị Huyền C; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 77/2020/HSST ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 15/8/2021 chấp hành xong hình phạt tù được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự; bị tạm giam từ ngày 23/12/2022, có mặt.

2. Từ Văn Anh K, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 69/4/69 Đ, Phường 13, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn P và bà Lê Thị Ngọc H; có vợ và 02 con; tiền án: tại Bản án số 21/2022/HSST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đến ngày 23/7/2022 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số

427/2023/HS-PT ngày 30-6-2023 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2023, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2020 đến ngày 09/02/2021; bị tạm giam từ ngày 23/12/2022, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo K: Ông Đỗ Biên Thùy, Luật sư của Công ty Luật TNHH Tín Nghĩa thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Bị hại: Bà Anastasiia S (Quốc tịch Nga), sinh năm: 1997; địa chỉ: chung cư A, 81 L, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hồ Thúy T, sinh năm 1984, nơi cư trú: 429/1 Đ, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 03/12/2022, Nguyễn Nhật Trường A một mình điều khiển xe mô tô loại Yamaha Mio (không có biển số) đi lòng vòng trên các tuyến đường với mục đích cướp giật tài sản của người đi đường bán lấy tiền tiêu xài. Khi A lưu thông trên cầu Sài Gòn thuộc Phường 25, quận B hướng từ thành phố Thủ Đức sang quận B thì phát hiện một người đàn ông mặc áo xe ôm công nghệ Grab điều khiển xe mô tô chở chị Anastasiia S (Quốc tịch Nga) ngồi sau xe đang sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, A liền điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái, dùng tay phải giật được chiếc điện thoại di động của chị Anastasiia S rồi tăng ga tẩu thoát. Sau khi cướp giật được điện thoại di động, A gọi điện thoại hẹn gặp bạn là Từ Văn Anh K tại khu vực phố đi bộ đường Nguyễn Huệ thuộc Quận 1, K đồng ý nên A điều khiển xe đến phố đi bộ Nguyễn Huệ gặp K. Tại đây, A đưa chiếc điện thoại vừa cướp giật được cho K nhờ bán giúp thì K đồng ý, khi nhận điện thoại K biết rõ đây là tài sản do A phạm tội mà có vì điện thoại không có mặt khóa, K nói sẽ báo giá sau rồi đi về. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, K mang chiếc điện thoại di động trên đến Cửa hàng điện thoại Thuận Phát 68 (địa chỉ số 113 đường Bạch Đằng, Phường 15, quận B) bán cho chị Hồ Thúy T được 9.000.000 đồng. Khoảng 22 giờ ngày 03/12/2022, K gặp và đưa cho A 9.000.000 đồng bán điện thoại tại trước cổng trường Nguyễn Đình Chiểu đường Lê Quang Định, Phường 14, quận B.

Bị cướp giật điện thoại di động, chị Anastasiia S đã đến Công an Phường 25, quận B trình báo vụ việc (bút lục 101).

Qua truy xét, ngày 23/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B đã thực hiện lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Nhật Trường A và Từ Văn Anh K.

Quá trình làm việc chị Hồ Thúy T nhận không biết chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro đã mua của Từ Văn Anh K là tài sản do phạm tội mà có (bút lục 197-200), đồng thời chị Trâm đã giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (bút lục 210-215).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Nhật Trường A và Từ Văn Anh K đã K nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên (bút lục 116-125, 139-147).

Bản kết luận định giá tài sản số 584/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng Hình sự cấp Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, dung lượng 256gb tại thời điểm định giá ngày 03/12/2022 trị giá 18.082.000 đồng (bút lục 39, 40).

Đối với chiếc xe A sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua điều tra được biết chiếc xe này của đối tượng Nguyễn Tấn B. Khoảng 00 giờ ngày 03/12/2022, A gặp B tại phố đi bộ đường Nguyễn Huệ và mượn xe để đi mua nước uống, đến khoảng 01 giờ cùng ngày A trả lại xe cho B, việc A sử dụng xe làm phương tiện phạm tội thì B không biết. Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B đang tạm giữ chiếc xe trên do có liên quan đến vụ án Nguyễn Tấn B “Cướp giật tài sản”.

Vật chứng thu giữ: Có bảng kê kèm theo Cáo trạng.

Về dân sự: Ngày 17/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro cho anh Eduardo Carranza P (Quốc tịch Mexico) là người được chị Anastasiia S ủy quyền (bút lục 226-231).

Tại bản Cáo trạng số 346/CT-VKS-P2 ngày 29/6/2023, Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Nguyễn Nhật Trường A (có lý lịch nêu trên) về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị can Từ Văn Anh K (có lý lịch nêu trên) về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng truy tố là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, không oan sai.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật Trường A từ 04 năm tù đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ Văn Anh K từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 427/2023/HS-PT ngày 30-6-2023 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo A không tranh luận.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo K trình bày: thống nhất với tội danh và điều luật truy tố của Cáo trạng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn Ki báo, phạm tội nhưng không hưởng lợi; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra mà cho bị cáo hưởng mức án 08 tháng tù. Ngoài ra, trong quá trình điều tra luật sư có làm đơn bảo lãnh cho bị cáo tại ngoại nhưng không được xem xét theo quy định. Trả lại điện thoại cho bị cáo.

- Bị cáo K đồng ý với luận cứ bào chữa của luật sư, không tranh luận bổ sung.

- Kiểm sát viên đối đáp: bị cáo tái phạm nên không giải quyết bảo lãnh tại ngoại; bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn Ki báo, còn 02 tình tiết còn lại theo luật sư đề nghị là không có căn cứ. Do đó, Kiểm sát viên bảo lưu luận tội.

- Bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi sai trái vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét lời Ki nhận của bị cáo Nguyễn Nhật Trường A và bị cáo Từ Văn Anh K tại phiên tòa cơ bản phù hợp với biên bản trình báo vụ việc, bản tường trình, trích xuất dữ liệu camera, biên bản nhận dạng, vật chứng đã được thu giữ, kết luận giám định, lời Ki của bị cáo, bị hại tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 00 giờ ngày 03/12/2022, bị cáo Nguyễn Nhật Trường A điều khiển xe mô tô loại Yamaha Mio (không có biển số) đi lòng vòng trên các tuyến đường với mục đích cướp giật tài sản của người đi đường bán lấy tiền tiêu xài. Khi bị cáo A lưu thông trên cầu Sài Gòn thuộc Phường 25, quận B hướng từ thành phố

Thủ Đức sang quận B đã cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro qua định giá trị 18.082.000 đồng của chị Anastasiia S (Quốc tịch Nga) đang ngồi phía sau xe ôm công nghệ. Sau đó, bị cáo A gọi điện thoại nhờ bị cáo Từ Văn Anh K bán chiếc điện thoại cướp giật được cho chị Hồ Thúy T được 9.000.000 đồng, bị cáo K biết rõ chiếc điện thoại này do bị cáo A cướp giật được của người khác nhưng vẫn đồng ý bán giúp. Qua truy xét ngày 23/12/2022 cả hai bị cáo bị bắt khẩn cấp, còn tài sản thì được thu hồi trả lại cho phía bị hại.

Xét hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo A đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác; hành vi của bị cáo K đã xâm phạm đến trật tự công cộng, tiếp tay cho tội phạm xâm phạm sở hữu. Bị cáo A nhận thức được hành vi của mình nhưng do vụ lợi cá nhân nên bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm chiếm đoạt tài sản của người khác có trị giá 18.082.000 đồng. Bị cáo K nhận thức được hành vi của mình đã tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cả hai phạm tội với lỗi cố ý.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ kết luận bị cáo A đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo K đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xét bị cáo A dùng thủ đoạn nguy hiểm chiếm đoạt tài sản là dấu hiệu định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm); bị cáo K tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tài sản có trị giá 18.082.000 đồng dưới 100.000.000 đồng là dấu hiệu định tội được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm).

Xét hai bị cáo thành khẩn Ki báo; bị cáo K phạm tội không có hưởng lợi, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét bị cáo K có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo K trong thời gian được tại ngoại của vụ án đã phạm tội trước đó lại tiếp tục phạm tội và đã có bản án xét xử có hiệu lực pháp luật nên phải chịu tổng hợp hình phạt của nhiều bản theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của hai bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự về hình phạt

đặt ra đối với hai bị cáo phải nghiêm, là tù có thời hạn mới đủ sức giáo dục họ ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[2] Xét Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Nhật Trường A và bị cáo Từ Văn Anh K về khung, điều luật và tội danh như đã viện dẫn trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với lập luận tại đoạn [1] là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận hay không chấp nhận phần luận tội của Kiểm sát viên, trình bày của bị cáo và luật sư.

[3] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của họ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Xét biện pháp tư pháp, bồi thường thiệt hại:

- Bị hại đã nhận lại tài sản; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo A trả lại số tiền 9.000.000 đồng nên ghi nhận và không xét.

- Bị cáo A thu lợi bất chính số tiền 9.000.000 đồng nên buộc nộp lại để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng, án phí:

[5.1] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) áo thun màu trắng; 01 (một) quần thun dài màu đen; 01 (một) đôi dép quai màu đen, có sọc trắng là trang phục của bị cáo A mặc lúc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, số imei: 353465101867792 (bề góc lưng, màn hình bề, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) là tài sản của bị cáo A dùng để liên lạc bán tài sản phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, màu xanh, số imei: 356796485740214 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh, Imei Ky sim: 356796485740214, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) là tài sản của bị cáo K dùng để liên lạc bán tài sản phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5.2] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Nhật Trường A);

Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Từ Văn Anh K);

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật Trường A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2022.

Buộc bị cáo A nộp lại số tiền 9.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Từ Văn Anh K 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tổng hợp hình phạt này với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 427/2023/HS-PT ngày 30-6-2023 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2022, được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2020 đến ngày 09/02/2021.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, số imei: 353465101867792 (bề góc lưng, màn hình bề, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, màu xanh, số imei: 356796485740214 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh, Imei Ky sim: 356796485740214, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng; 01 (một) áo khoác màu đen; 01 (một) áo thun màu trắng; 01 (một) quần thun dài màu đen; 01 (một) đôi dép quai màu đen, có sọc trắng;

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/390 ngày 27/7/2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (3)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Bị hại; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (24) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam